

Bản án số: 315/2021/HSPT
Ngày 15/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Phạm Đức Thắng- Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử kín, theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1095/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Vàng A T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vàng A T; sinh năm 1997 tại xã S, huyện P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Trò, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A N và bà Sòng Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Luật sư Nguyễn Thiện H, Luật sư Nguyễn Quang T1 – Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H. Luật sư H vắng mặt, Luật sư T1 có mặt.

+ Ông Tòng Văn M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Thào Thị D, sinh ngày 02/10/2003; Tính đến ngày bị xâm hại, bị hại được 17 năm 06 tháng 17 ngày tuổi, nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A T và Thào Thị D, sinh ngày 02/10/2003 quen nhau qua mạng xã hội Facebook từ tháng 02/2020 nhưng chưa gặp mặt. Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2020, theo hẹn trước, T đi xe máy đến nhà D chơi, khi hai người ngồi nói chuyện ở ngoài sân nhà D thì T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D, T dùng hai tay ôm vào người D nhưng bị D dùng tay đẩy ra, sau đó T đứng dậy đối diện với D và dùng hai tay đẩy vào vai D làm D ngã nằm ngửa xuống đất, rồi T nằm đè lên người D, D dùng hai tay đẩy T ra và chống cự lại, T vẫn nằm đè lên người D và dùng tay trái nắm lấy cổ tay phải của D ấn tỳ xuống đất, còn tay phải cởi và kéo quần dài, quần lót của D xuống đến gần đầu gối. Lúc này D khóc và dùng tay trái kéo người T xuống, dùng miệng cắn vào bả vai trái của T. Do bị đau nên T thả tay ra và đứng dậy, còn D tự mặc lại quần dài và quần lót của mình rồi dùng tay trái tát mạnh một phát vào má phải của T, sau đó D chạy vào trong nhà.

Sau khi D đi vào trong nhà, T dùng điện thoại nhắn tin thanh minh và đi vào trong nhà, ngồi tại gian bếp nói chuyện với D. Khoảng 30 phút sau T lại nảy sinh ý định quan hệ tình dục với D. Tủa ngồi lại gần và ôm hôn D nhưng D không đồng ý và đẩy T ra. Tủa tiếp tục ôm D rồi dùng hai tay đẩy D nằm xuống dưới nền nhà, ấn đè hai bên vai của D xuống đất, D dùng hai tay đẩy người Tủa lên và xoay người liên tục sang hai bên để T không nằm đè lên được. T dùng tay trái luồn qua sau gáy D và nắm lấy cổ tay trái của D, tay phải cởi và kéo quần dài, quần lót của D xuống qua đầu gối rồi T tự cởi quần của mình đưa dương vật cho vào âm hộ của D để giao cấu. D khóc rồi ngẩng đầu lên cắn vào phần bắp tay trái của T để không cho T giao cấu làm chân T đập vào chiếc ghế gỗ tạo ra tiếng động. Lúc này chị Sông Thị H1 (là chị dâu của D) đang ngủ nghe thấy tiếng động nên tỉnh dậy bật đèn pin lên. Do sợ bị người nhà D phát hiện nên T đứng dậy, T và D tự mặc lại quần. D vẫn khóc nên T ngồi lại nói chuyện với D, D nói T phải chịu trách nhiệm về việc đã làm và phải lấy D làm vợ, T hẹn mấy hôm nữa sẽ sang nhà D nói chuyện, D bảo T phải để lại đồ vật gì để làm tin, T đưa cho D 01 thẻ ATM ngân hàng V của T để làm tin, sau đó T đi về nhà.

Ngày 20/4/2020 D nhắn tin hỏi T về việc sang nhà D để nói chuyện với gia đình, T hẹn đến tết sẽ đến hỏi cưới D, đồng thời nói T đã có người yêu nếu D muốn làm vợ T thì phải đợi. Nghĩ rằng T đã lừa dối mình nên D buồn, xấu hổ và lo sợ bố, mẹ sẽ mắng, chửi nên D nảy sinh ý định tự tử. Đến khoảng 16 giờ ngày 21/4/2020 D đã lấy khoảng 1/3 gói thuốc diệt chuột nhãn hiệu Fokeba-20CP đem lên nướng pha với nước rồi tự uống, sau đó đi về nhà nằm ở giường của mình. Khi thấy D bị nôn gia đình hỏi, D đã nói cho bố mẹ và mọi người biết sự việc xảy ra, sau đó D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đến ngày 24/4/2020 thì ra viện.

- Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 22/TD ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: “1. Tại thời điểm giám định trên thân thể Thào Thị D không có dấu vết thương tích (Không xếp hạng phần trăm thương tích). 2. Màng trinh rách cũ điểm 3h - 7h - 11h. 3. Tại thời điểm giám định Thào Thị D không có thai”.

- Bản kết luận giám định hóa pháp số 200/194/253-254/20/ĐC ngày 12/5/2020 của V1 đã kết luận: “Trong mẫu đất nghi dính chất nôn và tang vật vụ Thào Thị D, sinh năm 2003 do Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Sơn La gửi tới giám định ngày 24/4/2020: Có tìm thấy thuốc diệt chuột Kẽm Photphua trong mẫu đất ký hiệu N1 và mẫu tang vật ký hiệu A1... ”;

- Bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý sinh dục nam số 28/TD ngày 02/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: “Tại thời điểm giám định khả năng sinh lý, sinh dục nam của Vàng A T là bình thường”;

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Vàng A T đã tác động gia đình bồi thường tiền viện phí, tiền tổn hại danh dự, nhân phẩm cho Thào Thị D với tổng số tiền là 35.500.000 đồng (ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn đề nghị giám nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 23/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 141, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A T 13 (mười ba) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2020. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2020, bị cáo Vàng A T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vàng A T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tặc lệ cướp vợ của đồng bào dân tộc vùng cao, xem xét đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại và của trưởng bản nơi bị cáo cư trú để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa án sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tội ngày

19/4/2020 Vàng A T đã có hành vi dùng vũ lực và giao cấu trái với ý muốn của chị Thảo Thị D, (khi đó chị Thảo Thị D mới được 16 tuổi 06 tháng 17 ngày tuổi, cấp sơ thẩm đã xác định chị D được 17 tuổi 06 tháng 17 ngày tuổi là không chính xác). Do xấu hổ và lo sợ bố, mẹ mắng, chửi đến ngày 21/4/2020 chị D đã uống thuốc diệt chuột để tự sát nhưng được gia đình đưa đi cấp cứu kịp thời nên chị D đã bình phục. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 141 Bộ luật hình sự, xem xét, cân nhắc tính chất mức độ đặc biệt nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, đã dùng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của bị hại, làm cho bị hại tự sát; Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng sâu, xa có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm hình phạt; bị cáo bị truy tố, xét xử với tình tiết định khung "làm nạn nhân tự sát" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 Bộ luật hình sự nhưng do được cấp cứu kịp thời nên bị hại không chết cũng phần nào làm giảm hậu quả của hành vi phạm tội; vì vậy Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 141 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vàng A T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Vàng A T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La về hình phạt đối với bị cáo Vàng A T:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vàng A T 12 (mười hai) năm tù về tội Hiếp dâm. Thời hạn tù tính từ ngày 22/04/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Vàng A T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam – CA tỉnh tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: PHCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền